TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HSST
Ngày: 24-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tân.
2. Ông Nguyễn Thanh Hải.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại nhà văn hóa thôn Mép, xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2019/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1974; Nơi sinh: huyện V, TP Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 9, xã V, huyện V, TP Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L; vợ Nguyễn Thị D có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 90/HSST ngày 30/8/1996 của TAND tỉnh Lâm Đồng xử phạt T 07 năm tù về các tội: Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng; Cố ý gây thương tích; Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Trốn khỏi nơi giam giữ; Tại bản án số 33/2010/HSST ngày 07/9/2010 của TAND huyện V, TP Hải Phòng xử phạt T 3 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 01/3/2016, T sống lang thang xin ăn, nghiện ma túy. Sở LĐTB&XH Hải Phòng (Trường LĐXH Thanh Xuân) lập hồ sơ đưa Tuấn đến giao cho Trung tâm Giáo dục Lao động số 2 địa chỉ: xã Đ, huyện T, TP Hải Phòng để quản lý, nuôi dưỡng thời hạn 3 tháng; Bị bắt tạm giam từ ngày 25/02/2019 đến nay *(hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương)*. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985.
Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990.
Đều trú tại: Số nhà 390, đường T, phường N, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng: Anh Đoàn Thanh T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Anh Bùi Thế A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, huyện T, TP Hải Phòng.

(Anh H ủy quyền cho chị L, chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T, anh A vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 21/02/2019, T đi bộ từ nhà ở của mình ra Quốc Lộ 10, đi nhờ xe mô tô của một người không rõ tên, địa chỉ đến ngã tư xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương vào quán ven đường ăn cơm trưa. Sau khi ăn xong, T đi bộ trên đường 391 theo hướng Quý Cao - Cầu Xe, khoảng 13 giờ cùng ngày khi đi đến quán ăn T của anh Đoàn Văn T, quan sát thấy chiếc xe mô tô Yamaha nhãn hiệu CYGNUS SR biển số 34M3-0469 màu bạc của chị Nguyễn Thị L dựng tại cửa quán, chị L đang nằm trên võng ngủ, ngoài cửa không có người trông coi nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên. T tiến lại gần dong xe mô tô của chị L về hướng Cầu Xe và vào quán sửa chữa xe mô tô của anh Đoàn Thanh T để đấu dây ổ khóa điện nhưng không được. Sau đó T nhờ anh T đi xe mô tô đẩy xe mô tô của T vừa trộm cắp được về xã Đ, huyện T, TP Hải Phòng (trên đường đi T không nói cho anh T biết chiếc xe mô tô trên là do T trộm cắp mà có). Sau đó anh T đi về quán sửa xe của mình, còn T dong xe mô tô vào quán sửa xe của anh Bùi Thế A để sửa ổ khóa điện. Chị L sau khi phát hiện mất xe mô tô đã cùng anh T đi tìm. Khi đi đến quán của anh A thì phát hiện xe của mình nên đã yêu cầu T mang xe mô tô trên đến Công an xã Đ, huyện T. Công an xã đã lập biên bản làm việc và bàn giao T cùng tang vật cho Công an huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KLĐGTS ngày 22/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Tứ Kỳ kết luận: 01 xe mô tô Yamaha nhãn hiệu CYGNUS SR biển số 34M3-0469 có trị giá 3.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSTK ngày 04/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Tứ Kỳ truy tố Trần Văn T về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt Trần Văn T từ 8 tháng đến 11 tháng tù, thời gian ®-îc tÝnh tõ b¾t tạm giam ngày 25/02/2019; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với

bị cáo; về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ là đúng, bị cáo xác định đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị L ngày 21/02/2019 như đã nêu trên và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh H, chị L trình bày đã nhận được tài sản do T chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường; về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho T.

Anh Đoàn Thanh T, Bùi Thế A là người làm chứng vắng mặt, có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ xác định: Ngày 21/02/2019 sửa xe mô tô Yamaha cho T, các anh không biết chiếc xe mô tô này do T phạm tội mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 21/02/2019, tại trước cửa quán ăn Tùng Kevil ở thôn C, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương lợi dụng sơ hở của chị Nguyễn Thị L nằm ngủ, dựng xe mô tô Yamaha nhãn hiệu CYGNUS SR, biển số 34M3-0469 có trị giá 3.500.000 đồng, không khóa càng và không người trông coi, nên Tuấn đã nén lút trộm cắp chiếc xe mô tô trên của chị L.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, một khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.500.000 đồng nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo có nhân thân xấu: Tại bản án số 90/HSST ngày 30/8/1996 của TAND tỉnh Lâm Đồng xử phạt T 07 năm tù về các tội: Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng; Cố ý gây thương tích; Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Trốn khỏi nơi giam giữ; ngày 07/6/2002 T chấp xong hình phạt tù; Chấp hành xong phần án phí ngày 07/6/1997; Tại bản án số 33/2010/HSST ngày 07/9/2010 của TAND huyện V, TP Hải Phòng xử phạt T 3 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy;

ngày 01/02/2016 T chấp hành xong hình phạt tù; chấp hành xong án phí và tiền phạt ngày 01/02/2016.

Ngày 01/3/2016, T sống lang thang xin ăn, nghiện ma túy. Sở LĐTB&XH Hải Phòng (Trường LĐXH Thanh Xuân) lập hồ sơ đưa Tuấn đến giao cho Trung tâm Giáo dục Lao động số 2 địa chỉ: xã Đ, huyện T, TP Hải Phòng để quản lý, nuôi dưỡng thời hạn 3 tháng; ngày 01/6/2016 Trung tâm Giáo dục Lao động số 2 đã bàn giao cho Trường LĐXH Thanh Xuân lý do sức khỏe tốt và âm tính với ma túy.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Vợ chồng chị L đã nhận lại chiếc xe mô tô Yamaha nhãn hiệu CYGNUS SR, biển số 34M3-0469, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho xe mô tô Yamaha nhãn hiệu CYGNUS SR, biển số 34M3-0469 cho vợ chồng chị L là đúng pháp luật.

[8] Trong vụ án này, anh Đoàn Thanh T, anh Bùi Thế A không biết xe mô tô Tuấn mang vào sửa là xe do T phạm tội mà có, nên không đặt ra xử lý.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

[10] *Về các hành vi, quyết định tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 8 (tám) tháng tù, thêi gian ®-îc tÝnh tõ b¾t tạm giam ngày 25/02/2019.

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban

Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Xử buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- VKSND tỉnh Hải Dương
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tứ Kỳ
- Cơ quan Thi hành án HS - Công an huyện Tứ Kỳ
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ - Công an huyện Tứ Kỳ
- Trại tạm giam;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Tú

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- VKSND tỉnh Hải Dương
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tứ Kỳ
- Cơ quan Thi hành án HS - Công an huyện Tứ Kỳ
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ - Công an huyện Tứ Kỳ
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương,
- Bị cáo; bị hại
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tú

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- VKSND tỉnh Hải Dương
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tứ Kỳ
- Cơ quan Thi hành án HS - Công an huyện Tứ Kỳ
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ - Công an huyện Tứ Kỳ
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ
- Sở tư pháp Hải Dương,
-Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tú